

Gia Viễn, ngày 14 tháng 9 năm 2023

Số: 08/2023/QĐST - KDTM

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 303; 463; 465; 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91 luật tổ chức tín dụng; các khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 11/2023/TLST- KDTM, ngày 28 tháng 6 năm 2023.

### XÉT THẤY

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

### 1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V (V).  
Trụ sở: số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.  
Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - chức vụ: Chủ tịch HĐQT (V).  
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Thanh H - chức vụ Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHCN- Khối KHCN.  
Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Lê H1 và Phạm Thanh H2 (theo văn bản ủy quyền ngày 18/4/2023).
- **Bị đơn:** Anh Bùi Anh T, sinh năm 1984 và chị Bùi Thị H3, sinh năm 1985; đều trú tại: thôn T, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. (Chị H3 ủy quyền cho anh T tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 10/7/2023).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh **Bùi Văn T1**, sinh năm 1977 và chị **Bùi Thị Á**, sinh năm 1977; đều trú **thôn T, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình**.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về số nợ:** Tính đến ngày 06/9/2023, anh **Bùi Anh T**, chị **Bùi Thị H3** còn nợ **Ngân hàng TMCP V** tổng số tiền là **1.137.702.431** đồng (*Một tỷ một trăm ba mươi bảy triệu bảy trăm linh hai nghìn bốn trăm ba mươi một đồng*). Trong đó: Nợ gốc còn lại là 945.049.915 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 06/9/2023 là 183.290.147 đồng và lãi chậm trả là 9.362.369 đồng.

**2.2. Về trách nhiệm trả nợ:** Từ ngày 15/9/2023 đến ngày 15/11/2023, anh **Bùi Anh T**, chị **Bùi Thị H3** trả toàn bộ số tiền **1.137.702.431** đồng (*Một tỷ một trăm ba mươi bảy triệu bảy trăm linh hai nghìn bốn trăm ba mươi một đồng*). Trong đó: tiền gốc còn lại là 945.049.915 đồng; tiền lãi là 183.290.147 đồng và tiền lãi chậm trả là 9.362.369 đồng cho **Ngân hàng TMCP V**. Đồng thời tiếp tục trả các khoản tiền lãi, phát sinh theo hợp đồng cho vay hạn mức tín dụng LN2112154897959, ngày 05/01/2022 và giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử, ngày 15/3/2022, kể từ ngày 07/9/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên cho **Ngân hàng TMCP V**.

**2.3. Về xử lý tài sản thế chấp:** Trường hợp anh **Bùi Anh T**, chị **Bùi Thị H3** vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì **Ngân hàng TMCP V** có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 4897959, ngày 04/01/2022 để thu hồi nợ. Trường hợp xử lý tài sản thế chấp mà vẫn không đủ trả nợ cho **Ngân hàng TMCP V**, thì anh **Bùi Anh T**, chị **Bùi Thị H3** phải tiếp tục trả nợ cho **Ngân hàng TMCP V** cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn của hợp đồng cho vay hạn mức tín dụng LN2112154897959, ngày 05/01/2022 và giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ **ngân hàng Đ**, ngày 15/3/2022.

**2.4. Về án phí:** anh **Bùi Anh T** và chị **Bùi Thị H3** phải nộp số tiền 23.065.000 đồng (*Hai mươi ba triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho **Ngân hàng TMCP V** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.219.000 đồng (*Hai mươi một triệu hai trăm mười chín nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2021/0004189, ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Gia Viễn;
- Chi cục THADS huyện Gia Viễn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Xuân Tường**